

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: LÝ THUYẾT THỐNG KÊ
NGÀNH, NGHỀ: NGHIỆP VỤ BÁN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số:/QĐ-CD-ĐT ngày... tháng... năm
2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, năm 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

--

Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy của nhà trường tập thể giảng viên bộ môn Quản trị, khoa KT-XH & NV của trường Cao Đẳng Cộng Đồng - Đồng Tháp đã tổ chức biên soạn cuốn giáo trình Lý thuyết thống kê.

Để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất dịch vụ tại các đơn vị cơ sở cũng như phát triển nền kinh tế-xã hội của đất nước trong nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự điều tiết của kế hoạch Nhà nước, đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao....đòi hỏi được cung cấp một số lượng nguồn vốn, thị trường lao động, thị trường nguyên liệu, công nghệ thông tin...từ đó làm căn cứ cơ sở hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn. Những công việc thực hiện trên đây thuộc về nghiệp vụ công tác thống kê. Môn học Nguyên lý thống kê nghiên cứu đề ra phương pháp, thu thập thông tin, phương pháp phân tổ tổng hợp tài liệu điều tra, nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu phân tích và phương pháp phân tích thực trạng tình hình hoạt động sản xuất-kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời gian, từng thời kỳ phát triển, điều này không thể có được ở môn học khác.

Tập thể tác giả xin trân trọng giới thiệu đến sinh viên giáo trình lý thuyết Tài chính – tiền tệ toàn phần với bố cục như sau:

- *Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê*
- *Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê*
- *Chương 3: Các phương pháp thống kê*
- *Chương 4: Phân tích dãy số thời gian*
- *Chương 5: Phân tích chỉ số*

Tập thể tác giả đã có nhiều cố gắng trong biên soạn, song không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, đồng thời Thống kê là lĩnh vực rất rộng lớn và phức tạp nên việc thiếu sót trong quá trình biên soạn là khó tránh khỏi, rất mong sự góp ý chân thành của bạn đọc để lần tái bản sau giáo trình sẽ được hoàn thiện hơn.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2018

Chủ biên

Nguyễn Minh Trang

MỤC LỤC

1. Lời giới thiệu	Trang 3
2. Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê	Trang 6
3. Câu hỏi ôn tập chương 1	Trang 12
4. Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê	Trang 13
5. Câu hỏi ôn tập chương 2.....	Trang 22
6. Chương 3: Các phương pháp thống kê.....	Trang 23
7. Câu hỏi ôn tập chương 3.....	Trang 34
8. Chương 4: Phân tích dãy số thời gian	Trang 36
9. Câu hỏi ôn tập chương 4.....	Trang 42
10. Chương 5: Phân tích chỉ số.....	Trang 43
11. Câu hỏi ôn tập chương 5.....	Trang 50

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LÝ THUYẾT THỐNG KÊ

Mã môn học: TKT248

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học đại cương như là pháp luật, chính trị, tin học, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, ...

- Tính chất: Nhằm trang bị cho HSSV những kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê toán để làm nền tảng cho việc học các học phần cơ sở & chuyên ngành, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, khả năng tính toán, định lượng.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Môn học trang bị một số kiến thức cơ bản về thống kê cần thiết để HSSV có thể tiếp cận các phương pháp thống kê chuyên sâu và những kiến thức liên quan đến phương pháp định lượng ở các môn học khác, cũng như trong công việc chuyên môn.

- Về kỹ năng:

+ Môn học giúp người học củng cố thêm các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Hiểu được các phương pháp thu thập, tổng hợp, trình bày các số liệu, phân tích các chỉ tiêu, các con số của những hiện tượng kinh tế, xã hội, tự nhiên và kỹ thuật, mục đích để tìm hiểu và phản ánh bản chất, tính quy luật của các hiện tượng đó.

+ Hiểu biết những kiến thức cơ bản của toán học ứng dụng, ứng dụng trong thu thập và xử lý thông tin, số liệu, vận dụng kiến thức toán đã học để tính toán, thống kê các số liệu cụ thể trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề toán học và vận dụng vào lĩnh vực chuyên môn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê	4	2	2	0
2	Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê	4	2	2	0
3	Chương 3: Các phương pháp thống kê	15	4	10	1
4	Chương 4: Phân tích dãy số thời gian	11	3	8	0
5	Chương 5: Phân tích chỉ số	11	3	7	1
	Cộng	45	15	28	2

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỐNG KÊ

✧ Giới thiệu:

Phần nội dung bài học sẽ giới thiệu người học về một số khái niệm thường dùng trong thống kê học cũng như sự ra đời của thống kê học trong chuyên ngành kinh tế nói chung.

✧ Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, đối tượng nghiên cứu thống kê.
- Nhận biết và phân loại tổng thể, tiêu thức và chỉ tiêu thống kê.
- Mô tả được hệ thống tổ chức Thống Kê ở Việt Nam.

✧ Nội dung chính

I. Sự ra đời và phát triển của thống kê học:

Thống kê và hạch toán thống kê xuất hiện trong thời tiền cổ đại, cách kỷ nguyên của chúng ta hàng nghìn năm về trước.

Từ thời chiếm hữu nô lệ các chủ nô ghi chép, tính toán tài sản của mình còn đơn, tiến hành trong phạm vi nhỏ hẹp, chưa mang tính thống kê rõ rệt.

Dưới chế độ phong kiến thống kê phát triển hơn ở hầu hết các quốc gia Châu Á, Châu Âu. Thống kê tuy đã có tiến bộ hơn nhưng chưa đúc kết thành lý luận và chưa trở thành 1 môn khoa học độc lập.

Cuối thế kỷ XVII lực lượng sản xuất phát triển mạnh cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời. Kinh tế hàng hóa phát triển dẫn đến sự phân công lao động xã hội ngày càng phát triển, làm cho thống kê phát triển nhanh chóng ở nhiều vấn đề: thông tin về thị trường, giá cả, sản xuất, nguyên liệu, lao động, dân số,...đồng thời có sự nghiên cứu tìm ra những lý luận và phương pháp thu nhập tính toán số liệu thống kê. Các tài liệu sách, báo về thống kê bắt đầu được xuất bản. Ở 1 số trường học đã bắt đầu giảng dạy thống kê.

Vào nửa cuối thế kỷ XIX, thống kê phát triển rất nhanh. Đại hội thống kê quốc tế đã mở ra để thảo luận các vấn đề lý luận và thực tiễn của thống kê. Viện thống kê được thành lập và tồn tại như 1 chính thể.

Ngày nay, thống kê ngày càng phát triển mạnh mẽ và hoàn thiện hơn về phương pháp luận, nó thực sự trở thành công cụ để nhận thức xã hội và cải tạo xã hội.

II. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học:

1. Khái niệm thống kê học:

Thống kê học là môn khoa học nghiên cứu mặt lượng trong mối liên hệ mật thiết với mặt chất của hiện tượng kinh tế- xã hội lớn, trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể.

2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học:

Đối tượng nghiên cứu của thống kê là mặt lượng trong mối liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế - xã hội số lớn phát sinh trong những điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể.

Muốn xác định được tính quy luật, tính phổ biến, bản chất vốn có của hiện tượng kinh tế- xã hội thì thống kê phải đi nghiên cứu mặt lượng của hiện tượng và mặt lượng này phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Mặt lượng đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với mặt chất.
- Mặt lượng của các hiện tượng kinh tế - xã hội lớn.
- Mặt lượng diễn ra trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể.

III. Nhiệm vụ của thống kê học:

Thống kê là môn khoa học cũ hội, ra đời và phát triển do nhu cầu các hoạt động thực tiễn xã hội, vì vậy nhiệm vụ chủ yếu của thống kê là :

- Phục vụ cho công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân.
- Chỉ đạo và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân.
- Tổng hợp tình hình hoàn thành kế hoạch.
- Giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống hạch toán kinh tế quốc dân thống nhất.

IV. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê học:

1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể:

6.1.1. Tổng thể thống kê:

a) Khái niệm tổng thể thống kê:

Tổng thể thống kê là 1 đối tượng nghiên cứu cụ thể thuộc hiện tượng kinh tế - xã hội, trong đó bao gồm những đơn vị cá biệt được kết hợp với nhau trên cơ sở 1 hay 1 số đặc điểm, đặc trưng chung được đề cập quan sát, phân tích mặt số lượng của chúng nhằm rút ra những nhận định kết luận về đặc trưng chung, bản chất chung của tổng thể hiện tượng nghiên cứu.

Ví dụ: Tổng số dân, tổng số nhân khẩu trong hộ gia đình.

b) Các loại tổng thể thống kê:

Căn cứ vào mức độ biểu hiện của tổng thể, người ta phân tổng thể thống kê thành các loại sau :

+Tổng thể bộc lộ : là tổng thể trong đó các đơn vị tổng thể được biểu hiện rõ ràng, dễ xác nhận.

Ví dụ : số học sinh của một lớp học, số nhân khẩu của một địa phương, số hàng hóa bán ra trong một tuần.

+Tổng thể tiềm ẩn : là tổng thể mà trong đó không thể nhận biết các đơn vị của chúng một cách trực tiếp, ranh giới của tổng thể không rõ ràng.

Ví dụ : số người ham thích chèo, số người mê tín dị đoan.

Căn cứ vào các đặc điểm, tính chất của tổng thể người ta chia tổng thể thành các loại sau :

+Tổng thể đồng chất : bao gồm các đơn vị, các bộ phận cấu thành giống nhau hoặc gần giống nhau trên một số đặc điểm, đặc trưng cơ bản có liên quan đến mục đích, yêu cầu nghiên cứu.

Ví dụ : số học sinh yếu của một lớp học, số học sinh khá của một lớp....

+Tổng thể không đồng chất : bao gồm các đơn vị cấu thành cơ bản khác nhau về đặc điểm, đặc trưng , loại hình chủ yếu.

Ví dụ : khi nghiên cứu tình hình học tập của một lớp thì lớp đó chính là một tổng thể không đồng chất (nếu có nhiều lực học khác nhau)

Căn cứ vào phạm vi biểu hiện của tổng thể người ta phân tổng thể thống kê thành :

+Tổng thể chung : là tổng thể bao gồm tất cả các đơn vị, các bộ phận cấu thành thuộc cùng một phạm vi nghiên cứu

Ví dụ : danh sách học sinh lớp 25A là 50 học sinh , giá trị sản xuất đạt được năm 2007 của DN X là 5 tỷ đồng....

+Tổng thể bộ phận : là tổng thể bao gồm một bộ phận đơn vị trong tổng thể chung có cùng tiêu thức nghiên cứu.

Ví dụ : danh sách học sinh của tổ 1 lớp 25A là 10 học sinh, giá trị sản xuất công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất của DN là 3 tỷ đồng...

6.1.2.Đơn vị tổng thể :

Là những đơn vị cấu thành hiện tượng, nó mang đầy đủ các đặc trưng chung nhất của tổng thể và cần được quan sát, phân tích mặt lượng của chúng.

Ví dụ : mỗi học sinh của lớp 25A là một đơn vị của tổng thể lớp 25A, mỗi tổ (đội, phân xưởng) sản xuất của DN X.

Đơn vị tổng thể thống kê có đơn vị tính toán giống đơn vị tính toán của tổng thể thống kê. Xác định đơn vị tổng thể thống kê là đơn vị cụ thể hóa tổng thể thống kê. Do đó, xác định chính xác đơn vị tổng thể cũng quan trọng như xác định tổng thể thống kê. Muốn vậy, phải dựa trên sự phân tích sâu sắc về mặt lý luận kinh tế chính trị và mục đích, yêu cầu nghiên cứu của từng trường hợp cụ thể để xác định đơn vị tổng thể cấu thành tổng thể thống kê.

2. Tiêu thức thống kê :

Tiêu thức thống kê là các đặc điểm cơ bản nhất của hiện tượng, được sử dụng để nghiên cứu hiện tượng, thông qua các đặc điểm này người ta có thể nhận thức rõ về tổng thể.

Ví dụ : khi nghiên cứu về nhân khẩu ở nước ta thì phải nghiên cứu trên các mặt : quốc tịch, giới tính, độ tuổi, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, trình độ học vấn, nơi cư trú. Các đặc điểm này chính là các tiêu thức thống kê.

Tiêu thức thống kê được chia thành các loại sau :

-Tiêu thức thuộc tính : là tiêu thức phản ánh các tính chất của đơn vị tổng thể, không biểu hiện bằng các con số (còn gọi là tiêu thức chất lượng hay tiêu thức phi lượng biến)

Ví dụ : giới tính, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, nơi cư trú, nhân cách..

-Tiêu thức số lượng : là tiêu thức phản ánh các tính chất của đơn vị tổng thể trực tiếp bằng các con số

Ví dụ : số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ của DN X, số công nhân trong danh sách của DN X, giá trị sản xuất của DN X....

-Tiêu thức nguyên nhân : là tiêu thức tác động, gây ảnh hưởng để tạo ra kết quả. Sự biến động của tiêu thức nguyên nhân gây ra sự biến động của tiêu thức kết quả theo xu hướng, quy luật nhất định, thuận hoặc nghịch

Ví dụ : tiêu thức năng suất lao động

-Tiêu thức kết quả: là tiêu thức chịu tác động, ảnh hưởng do tác động của tiêu thức nguyên nhân. Tiêu thức kết quả phụ thuộc vào biến động của tiêu thức nguyên nhân cũng theo xu hướng, quy luật nhất định thuận hoặc nghịch. Do đó, tiêu thức kết quả còn được gọi là tiêu thức phụ thuộc.

Ví dụ : tiêu thức khối lượng sản phẩm, giá thành sản phẩm là tiêu thức kết quả phụ thuộc chịu tác động nhất định của tiêu thức năng suất lao động.

-Tiêu thức thời gian : là tiêu thức biểu hiện độ dài thời gian nghiên cứu là tháng, quý, năm, 5 năm, 10 năm....hoặc biểu hiện là thời điểm nghiên cứu vào giờ, ngày, tháng, năm..

-Tiêu thức không gian : là tiêu thức chỉ địa điểm, địa phương nêu lên phạm vi lãnh thổ của hiện tượng kinh tế-xã hội tồn tại và phát triển...giúp ta phân tích sự phân phối về mặt lãnh thổ của các đơn vị tổng thể nghiên cứu.

3. Chỉ tiêu thống kê :

- Là các mặt của hiện tượng được biểu hiện trên cả hai góc độ là “khái niệm” và “mức độ”, nó phản ánh mặt “lượng” gắn với mặt “chất” của các hiện tượng, các tính chất cơ bản của hiện tượng số lớn trong điều kiện địa điểm và thời gian cụ thể. Bao gồm :

+ Chỉ tiêu chất lượng : là chỉ tiêu biểu hiện đặc trưng, mặt chất nhất định của hiện tượng nghiên cứu trên góc độ về trình độ phổ biến, đặc trưng điển hình chung của tổng thể hiện tượng như mức năng suất lao động nói lên mức độ tiêu biểu về hiệu quả lao động của tổng thể đơn vị nghiên cứu, giá thành bình quân đơn vị sản phẩm, tiền lương bình quân, định mức nguyên vật liệu bình quân một đơn vị sản phẩm...

Ví dụ : Năng suất lao động, tiền lương bình quân, lợi nhuận, giá thành sản phẩm.

+ Chỉ tiêu số lượng : là chỉ tiêu biểu hiện quy mô, khối lượng của hiện tượng kinh tế-xã hội.

Ví dụ : số công nhân sản xuất, số lượng sản phẩm sản xuất, số sản phẩm bán ra của một cửa hàng...

4. Bảng thống kê và đồ thị thống kê :

1. Bảng thống kê :

Là hình thức biểu hiện thông dụng nhất được thiết kế với một số cột, một số hàng để trình bày những kết quả tổng hợp thống kê biểu hiện bằng những con số cụ thể.

1.1. Cấu thành của bảng thống kê

a) Về hình thức :

Bảng thống kê gồm các hàng ngang và cột dọc, các tiêu đề và các số liệu. Cụ thể

- Các hàng ngang và cột dọc phản ánh quy mô của bảng.

- Tiêu đề của bảng phản ánh nội dung của bảng và của từng chi tiết trong bảng.

- Các số liệu được ghi vào các ô của bảng, mỗi con số phản ánh một đặc trưng về mặt lượng của hiện tượng nghiên cứu.

b) Về nội dung :

- Phần chủ đề : nêu lên tổng thể hiện tượng được trình bày trong bảng thống kê. Phần chủ đề thường đặt ở vị trí bên trái của bảng.

- Phần giải thích : gồm các chỉ tiêu giải thích các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, nghĩa là giải thích phần chủ đề của bảng. Phần giải thích thường ở phía trên của bảng.

c) Cấu thành của bảng thống kê :

Tên của bảng thống kê (tiêu đề chung)

Phần giải thích (phần chủ đề)	Các chỉ tiêu giải thích (tên cột)					Tổng số
	1	2	3	...	n	
Tên chủ đề (tên hàng)						

Tổng số						
----------------	--	--	--	--	--	--

1.2. Các loại bảng thống kê :

-Bảng đơn giản : là loại bảng mà chủ đề không phân tổ, chỉ sắp xếp các đơn vị tổng thể theo tên gọi, theo địa phương hoặc theo thời gian nghiên cứu.

-Bảng phân tổ : là loại bảng trong đó đối tượng nghiên cứu ghi trong phần chủ đề được phân chia thành các tổ theo một tiêu thức nào đó.

-Bảng kết hợp: là loại bảng thống kê trong đó đối tượng nghiên cứu ghi ở phần chủ đề được phân loại theo hai, ba tiêu thức kết hợp với nhau. Nó dùng để biểu diễn kết quả của việc phân tổ theo tiêu thức.

2. Đồ thị thống kê :

-Đồ thị (biểu đồ) thống kê là các hình vẽ hoặc các đường nét hình học được sử dụng để miêu tả có tính quy ước các số liệu thống kê tổng hợp và tính toán được.

-Đồ thị thống kê thường sử dụng con số kết hợp với hình vẽ, đường nét và màu sắc để trình bày các đặc điểm số lượng của hiện tượng.

- Đồ thị thống kê bao gồm các loại : biểu đồ hình cột, biểu đồ hình tượng, biểu đồ diện tích (vuông, chữ nhật, tròn), biểu đồ đường gấp khúc, bản đồ thống kê./.

✧ Câu hỏi ôn tập chương 1

Câu 1: Hãy nêu khái niệm của thống kê học? Đối tượng nghiên cứu của thống kê học gồm những gì?

Câu 2: Nhiệm vụ của thống kê học là gì?

TaiLieu.vn

CHƯƠNG 2

QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ

✧ Giới thiệu:

Quá trình thu thập thông tin của đơn vị tổng thể gọi là điều tra thống kê. Điều tra thống kê là tổ chức một cách khoa học và có kế hoạch, để thu thập tài liệu về hiện tượng và cung cấp tài liệu về các đơn vị tổng thể cho các giai đoạn tiếp theo của quá trình nghiên cứu thống kê một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ.

✧ Mục tiêu

- Trình bày rõ khái niệm, ý nghĩa và các yêu cầu cơ bản của điều tra thống kê.
- Biết cách phân loại và nhận biết các loại sai số điều tra trong thống kê.
- Nắm được các phương pháp thu thập thông tin trong điều tra thống kê
- Trình bày rõ khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa và nhiệm vụ tổng hợp thống kê
- Nắm vững các bước tiến hành phân tổ thống kê
- Trình bày khái niệm, ý nghĩa và các yêu cầu cơ bản của phân tích thống kê.

✧ Nội dung chính

I. Điều tra thống kê :

1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của điều tra thống kê :

a. Khái niệm :

Điều tra thống kê là giai đoạn đầu tiên của quá trình nghiên cứu thống kê. Đây là giai đoạn thu thập, ghi chép nguồn tài liệu ban đầu về các hiện tượng và quá trình kinh tế-xã hội.

b. Ý nghĩa:

Thực hiện tốt công tác điều tra, thống kê có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao hiệu quả nghiên cứu hiện tượng kinh tế-xã hội bởi vì:

- Đây là nguồn số liệu tin cậy phục vụ cho các đối tượng nghiên cứu nhằm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội.

- Đây là căn cứ để Đảng và Nhà nước nắm bắt được các nguồn tài nguyên phong phú của đất nước và mọi khả năng tiềm tàng có thể khai thác được. Trên cơ sở đó đề ra đường lối, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân và quản lý xã hội một cách xác thực.

c. Nhiệm vụ :

- Cung cấp tài liệu làm căn cứ cho công tác tổng hợp và phân tích thống kê. Nhiệm vụ điều tra thống kê thể hiện cụ thể trong các phương án điều tra thống kê :

+ Xác định đúng mục đích điều tra thống kê (theo mục đích nghiên cứu)

+ Xác định đúng đối tượng điều tra thống kê (xác định các đơn vị tổng thể thuộc phạm vi điều tra cũng gọi là đơn vị điều tra)

- +Qui định các chỉ tiêu cần lấy tài liệu khi điều tra
- +Phương pháp điều tra
- +Thời điểm điều tra
- +Thời kỳ điều tra
- +Thời điểm kết thúc điều tra

2.Các loại điều tra thống kê:

2.1.Điều tra thường xuyên và không thường xuyên:

a)Điều tra thường xuyên : là việc thu thập điều tra một cách liên tục theo thời gian. Loại điều tra này thường dùng đối với các hiện tượng cần được theo dõi liên tục.

Ví dụ : biến động nhân khẩu của địa phương, thu chi gia đình, số sản phẩm sản xuất, số công nhân có mặt tại nơi làm việc, vốn lưu động..

Điều tra thường xuyên tốn kém nhiều chi phí và mất nhiều thời gian. Do vậy thường được áp dụng đối với những hiện tượng kinh tế-xã hội yêu cầu phải có số liệu thường xuyên đáp ứng yêu cầu nghiên cứu.

b)Điều tra không thường xuyên: là tổ chức điều tra thu thập tài liệu về hiện tượng kinh tế-xã hội nghiên cứu một cách không thường xuyên, không liên tục, không gắn với quá trình thời gian phát sinh, phát triển của hiện tượng nghiên cứu đó. Điều tra không thường xuyên áp dụng với các đối tượng điều tra cần theo dõi thường xuyên nhưng chi phí lớn như: điều tra dân số, điều tra nông nghiệp, tài sản cố định...các đối tượng điều tra không thường xuyên.

Ví dụ : Điều tra dư luận

Điều tra không thường xuyên cho kết quả nhanh, ít tốn kém. Điều tra không thường xuyên thường được sử dụng thu thập tài liệu cần thiết đối với hiện tượng kinh tế-xã hội ít biến động, phát triển chậm hoặc không cần thiết theo dõi thường xuyên, liên tục quá trình phát triển biến động của chúng.

2.2.Điều tra toàn bộ và không toàn bộ :

a)Điều tra toàn bộ: là việc tổ chức điều tra, thu thập tài liệu cần thiết trên tất cả các đơn vị trong tổng thể hiện tượng nghiên cứu thuộc đối tượng điều tra, không bỏ sót một đơn vị tổng thể nào cả.

Ví dụ : Tổng điều tra dân số, tổng điều tra về thu nhập của dân cư, tổng điều tra về tài sản của doanh nghiệp, của ngành kinh tế hay toàn bộ nền kinh tế quốc dân

Điều tra toàn bộ cung cấp tài liệu đầy đủ nhất cho nghiên cứu thống kê. Do vậy, tài liệu điều tra toàn bộ giúp chúng ta quan sát, phân tích rút ra nhận định toàn diện, đầy đủ sự phát triển của tổng thể. Đồng thời cũng giúp chúng ta quan sát, phân tích sâu từng đơn vị, từng bộ phận trong tổng thể hiện tượng nghiên cứu. Điều tra toàn bộ đem lại lợi ích rất lớn, nhưng chi phí lớn nên không thể làm thường xuyên.

b) Điều tra không toàn bộ: là việc thu thập tài liệu của một số đơn vị được chọn ra từ tổng thể chung

Ví dụ: điều tra về chiều cao của sinh viên trong trường học, người ta chỉ điều tra một số em trong mỗi lớp; điều tra về năng suất lúa từng địa phương, người ta chỉ điều tra một số diện tích ở một số thửa ruộng.

Điều tra không toàn bộ bao gồm các loại sau đây :

+Điều tra chọn mẫu: là công tác điều tra trên một số đơn vị tổng thể được chọn ra từ tổng thể chung theo phương pháp khoa học (được gọi là mẫu).

+Điều tra trọng điểm: là công tác điều tra chỉ tiến hành ở bộ phận chủ yếu của tổng thể chung.

+Điều tra chuyên đề : là công tác điều tra chỉ tiến hành trên một số rất ít (thậm chí chỉ một đơn vị) của tổng thể nghiên cứu, nhưng lại đi sâu vào tìm hiểu chi tiết nhiều khía cạnh khác nhau của đơn vị đó.

3.Các phương pháp điều tra thống kê:

3.1.Phương pháp trực tiếp :

-Là phương pháp ghi chép tài liệu ban đầu trong đó nhân viên điều tra phải tiếp xúc với điều tra, trực tiếp tiến hành hoặc giám sát việc cân, đo, đong, đếm để xác định mặt lượng của hiện tượng và sau đó tự ghi chép vào phiếu điều tra.

Ví dụ: người điều tra có thể quan sát số lượng và thái độ của khách đến thăm gian hàng của công ty tại một hội chợ hay một cuộc triển lãm...

-Phương pháp trực tiếp thực hiện theo hình thức chủ yếu: đăng ký trực tiếp, phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn trực diện, phỏng vấn qua điện thoại.

-Tài liệu ban đầu thu thập do đăng ký trực tiếp thường có độ chính xác cao, nhưng đòi hỏi nhiều nhân tài vật lực. Mặt khác, phạm vi ứng dụng bị hạn chế vì có nhiều hiện tượng không cho phép quan sát trực tiếp.

3.2.Phương pháp gián tiếp :

-Là phương pháp người điều tra, thu thập tài liệu qua bản viết của đơn vị điều tra, qua điện thoại hoặc qua chứng từ, sổ sách văn bản sẵn có.

Ví dụ: điều tra dư luận xã hội thông qua các phiếu điều tra, điều tra thu thập và phân phối của hợp tác xã, điều tra số sinh và tử vong của địa phương trong năm, điều tra ngân sách gia đình...là điều tra thu thập qua chứng từ, sổ sách....

-Phương pháp gián tiếp thực hiện theo hình thức chủ yếu: tự đăng ký, kê khai ghi báo theo yêu cầu ghi trong phiếu điều tra hoặc biểu mẫu thống kê gửi theo bưu điện về đơn vị điều tra.

- Điều tra gián tiếp có ưu điểm là việc thu thập tài liệu ít tốn kém, song chất lượng của tài liệu thường không cao.

4.Hình thức tổ chức điều tra thống kê :

4.1.Báo cáo thống kê định kỳ:

-Là hình thức tổ chức điều tra thống kê thường xuyên, có định kỳ, theo nội dung, phương pháp và chế độ báo cáo thống nhất do cơ quan có thẩm quyền qui định.

Ví dụ: theo định kỳ hàng tháng (quý, năm), các doanh nghiệp, các cơ quan tuộc quản lý của Nhà nước phải lập và gửi báo cáo theo biểu mẫu thống nhất lên cơ quan cấp trên.

-Báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho những đối tượng: các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp không phải của Nhà nước (nhưng nội dung báo cáo còn hạn chế)

-Khi lập báo cáo thống kê định kỳ cần giải quyết các vấn đề :

+Ghi chép ban đầu

+Hệ thống các chỉ tiêu trong báo cáo thống kê định kỳ

-Báo cáo thống kê định kỳ có tác dụng :

+Hệ thống chỉ tiêu có tác dụng lượng hóa các mặt quan trọng nhất, cơ cấu khách quan, mối liên hệ cơ bản của đối tượng nghiên cứu.

+Là tiền đề để nhận thức bản chất, tính quy luật và xu hướng phát triển của hiện tượng.

4.2.Điều tra chuyên môn :

-Là hình thức điều tra không thường xuyên được tiến hành theo một kế hoạch và phương pháp quy định riêng cho mỗi lần điều tra.

-Đối tượng của điều tra chuyên môn : là những hiện tượng mà báo cáo định kỳ chưa hoặc không thể phản ánh hoặc không thể phản ánh thường xuyên được.

Ví dụ : điều tra về thiên tai, tai nạn lao động, kiểm tra chất lượng của báo cáo thống kê định kỳ.

5.Sai số trong điều tra thống kê :

-Là sự chênh lệch giữa các trị số của tiêu thức điều tra mà chúng ta ghi chép, thu thập được trong quá trình thực hiện điều tra với các trị số thực tế tồn tại của hiện tượng nghiên cứu.

-Nguyên nhân dẫn đến sai số trong điều tra thống kê bao gồm :

+Do ghi chép sai sót

+Do tính chất đại biểu của các mẫu điều tra không cao, không tiêu biểu cho tổng thể chung.

-Phương pháp khắc phục sai số : chuẩn bị tốt mọi điều kiện thực hiện, kế hoạch và phương án điều tra, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, nhận thức đúng đắn.

II.Tổng hợp thống kê :

1.Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của tổng hợp thống kê :

1.1.Khái niệm :

Tổng hợp thống kê là việc tiến hành tập trung, chỉnh lý và hệ thống hóa một cách có khoa học các tài liệu ban đầu thu thập được trong điều tra thống kê.

1.2.Ý nghĩa :

Việc tổ chức tổng hợp thống kê một cách đúng đắn và khoa học sẽ là cơ sở vững chắc cho công tác phân tích và dự đoán thống kê, ngược lại nó sẽ làm giảm độ chính xác hoặc sai lệch về kết quả của công tác nghiên cứu thống kê.

1.3.Nhiệm vụ :

-Làm cho các đặc trưng (biểu hiện) riêng biệt của từng đơn vị, hiện tượng (tiêu thức điều tra) bước đầu chuyển thành các đặc trưng chung (các biểu hiện chung) của toàn bộ tổng thể (hiện tượng nghiên cứu).

-Để thực hiện tốt nhiệm vụ này khi tiến hành tổng hợp thống kê, phải vận dụng và kết hợp được các công việc như :phân tổ thống kê, xác định các chỉ tiêu nêu rõ đặc trưng của từng tổ và toàn bộ tổng thể, áp dụng kỹ thuật tính toán, trình bày kết quả thành bảng hoặc đồ thị thống kê.

2.Những vấn đề chủ yếu của tổng hợp thống kê :

2.1.Mục đích của tổng hợp thống kê :

-Khái quát hóa những đặc trưng chung, những cơ cấu tồn tại khách quan theo các mặt của tổng thể nghiên cứu bằng các chỉ tiêu thống kê.

2.2.Nội dung của tổng hợp thống kê : là danh mục các biểu hiện của những tiêu thức mà chúng được xác định trong nội dung điều tra. Tuy nhiên phải lựa chọn nội dung tổng hợp để đáp ứng được mục đích nghiên cứu.

2.3.Tổ chức và kỹ thuật tổng hợp thống kê :

-Tổng hợp từng cấp : là tổ chức tổng hợp các tài liệu điều tra theo từng bước, từng cấp từ dưới lên theo một kế hoạch đã vạch sẵn. Thường được áp dụng trong chế độ báo cáo thống kê định kỳ và một số cuộc điều tra chuyên môn.

-Tổng hợp tập trung : là toàn bộ tài liệu ban đầu được tập trung về một cơ quan để tiến hành chỉnh lý và hệ thống hóa từ đầu đến cuối. Chỉ áp dụng đối với một số cuộc điều tra chuyên môn lớn.

-Kỹ thuật tổng hợp có thể được phân thành hai loại : tổng hợp thủ công và tổng hợp bằng máy. Tổng hợp bằng máy là biện pháp quan trọng để nâng cao năng suất lao động và đảm bảo tính chính xác của các số liệu được chỉnh lý, hệ thống hóa.

2.4.Chuẩn bị và kiểm tra tài liệu dùng vào tổng hợp :

Phải tập trung đầy đủ số lượng phiếu điều tra, hoặc tài liệu khác để có thể đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ được đảm nhiệm. Kiểm tra nhằm mục đích đảm bảo tính chính xác của tài liệu điều tra ban đầu, phục vụ cho việc tính toán đúng các chỉ tiêu phân tích sau này.

III.Phân tích thống kê :

1.Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích thống kê:

1.1.Khái niệm :

Phân tích thống kê là việc xác định các mức độ, nêu lên sự biến động, biểu hiện tính chất và trình độ chắc chắn của mối liên hệ giữa các hiện tượng. Trên cơ sở đó, dự đoán tình hình phát triển tương lai của hiện tượng.

1.2.Ý nghĩa :

-Phân tích và dự báo thống kê không chỉ có ý nghĩa về mặt nhận thức xã hội, mà trên một góc độ nhất định còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc cải tạo xã hội.

- Phân tích và dự báo thống kê là công cụ quan trọng để nhận thức xã hội nói chung và các hiện tượng của quá trình kinh tế-xã hội nói riêng. Là thông tin đánh tin cậy để Đảng và Nhà nước hoạch định chính sách kinh tế-xã hội và cải tạo xã hội.

1.3.Nhiệm vụ:

Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch nhằm phục vụ kịp thời cho công tác quản lý kinh tế của các ngành, các cấp. Phân tích tính quy luật của các hiện tượng và quá trình kinh tế-xã hội cần nghiên cứu.

2.Những vấn đề chủ yếu của phân tích thống kê :

2.1.Lựa chọn, đánh giá tài liệu:

-Căn cứ vào mục đích phân tích thống kê mà lựa chọn tài liệu cần thiết bao gồm: các tài liệu chính và các tài liệu liên quan. Nếu thiếu các tài liệu cần thiết thì phải tiến hành thu thập thêm hoặc có thể dựa vào nguồn tài liệu có sẵn mà tính toán

-Khi đánh giá tài liệu, phải biết kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, lấy việc so sánh, đối chiếu các chỉ tiêu với nhau và liên hệ với tình hình thực tế làm biện pháp phát hiện vấn đề trong tài liệu.

2.2.Xác định phương pháp, chỉ tiêu phân tích :

a)Phương pháp phân tích: Khi lựa chọn các phương pháp thống kê cho từng trường hợp cụ thể, cần phải chú ý các điểm sau đây :

- +Phải xuất phát từ mục đích cụ thể của phân tích và dự đoán.
- +Phải hiểu rõ ưu, nhược điểm và điều kiện vận dụng của từng phương pháp.
- +Phải biết khéo léo kết hợp nhiều phương pháp nhằm phát huy tác dụng tổng hợp của chúng.

b)Xác định các chỉ tiêu phân tích: cần lưu ý các điểm sau đây

- +Phải lựa chọn những chỉ tiêu quan trọng nhất, phản ánh đúng đắn đặc điểm và bản chất của các hiện tượng nghiên cứu.
- +Các chỉ tiêu phân tích phải có sự liên hệ với nhau, bổ sung cho nhau để tiện cho việc đối chiếu và so sánh.

✧ Câu hỏi ôn tập chương 2

Câu 1: Quá trình nghiên cứu thống kê là gì?

Câu 2: Hãy nêu quá trình phân tích và dự báo thống kê?

Câu 3: Khái niệm tổng hợp thống kê?

Câu 4: Hãy kể tên các loại điều tra thống kê mà anh(chị) biết?

* BÀI TẬP THỰC HÀNH

Hãy lập phiếu điều tra thích hợp cho một cuộc điều tra lấy ý kiến khách hàng về mức độ hài lòng một loại dịch vụ (sản phẩm) nào đó (sản phẩm, dịch vụ tự chọn).

Mẫu phiếu điều tra (tham khảo)

BẢNG CÂU HỎI NGHIÊN CỨU MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM DẦU GỘI DÀNH CHO NAM

Tên phỏng vấn viên:	Kiểm tra viên:
Ngày phỏng vấn:	Kết luận:
Tên đáp viên:..... Tuổi:	
Địa chỉ:.....	

1. Xin bạn cho biết bạn hoặc người thân có đang làm trong ngành sản xuất dầu gội, nghiên cứu thị trường hay quảng cáo không? ☐ có ☐ không
2. Bạn có từng dùng những sản phẩm dầu gội sau đây không (Có thể chọn nhiều loại)
☐ Xmen ☐ Romano ☐ Fa Men ☐ Real Men ☐ Racing
☐ Loại khác (xin ghi rõ) :.....
3. Trong các sản phẩm trên, bạn sử dụng loại nào thường xuyên nhất (chỉ chọn một loại)
☐ Xmen ☐ Romano ☐ Fa Men ☐ Real Men ☐ Racing
4. Ai thường mua dầu gội mà bạn đang sử dụng:
☐ Chính bạn mua ☐ Người thân tự mua ☐ Đề nghị người thân mua

Sau đây chúng tôi xin phỏng vấn về thương hiệu dầu gội ROMANO. Xin vui lòng đọc kỹ những phát biểu sau. Sau mỗi câu phát biểu, vui lòng đánh dấu trả lời thể hiện đúng nhất quan điểm của bạn theo những mức độ sau:

1. Hoàn toàn không đồng ý. 2. Không đồng ý. 3. Không ý kiến.
4. Đồng ý. 5. Hoàn toàn đồng ý.

	Giá trị tự thể hiện của tính cách thương hiệu	1	2	3	4	5
1	Thương hiệu ROMANO phản ánh cá tính của chính bạn.					
2	Sử dụng thương hiệu ROMANO giúp bạn thể hiện chính mình.					
3	Sử dụng thương hiệu ROMANO giúp bạn tăng giá trị chính mình					
4	ROMANO là một sự thể hiện một tiêu chuẩn sống mới tiên tiến					
	Sự khác biệt của thương hiệu	1	2	3	4	5
5	Thương hiệu ROMANO có tính cách rất riêng so với các thương hiệu khác.					
6	Thương hiệu ROMANO khác biệt hoàn toàn so với các thương hiệu khác.					
7	Thương hiệu ROMANO giúp tôi thể hiện tính cách riêng của mình					

8	Phụ nữ sẽ thấy nam giới sử dụng ROMANO có nét lôi cuốn					
	Chất lượng cảm nhận:	1	2	3	4	5
9	Dầu gội ROMANO không làm xơ cứng tóc.					
10	Dầu gội ROMANO không gây ngứa sau khi sử dụng.					
11	Dầu gội ROMANO có mùi hương lôi cuốn.					
12	Dầu gội ROMANO không gây gàu cho tóc.					
13	Chất lượng của ROMANO cải tiến liên tục.					
14	Chất lượng của ROMANO đúng như những gì được quảng cáo.					
	Giá cả cảm nhận	1	2	3	4	5
15	Sản phẩm ROMANO có giá tốt					
16	Tôi thấy hài lòng với giá của ROMANO					
17	Sản phẩm ROMANO tương xứng với giá tiền của nó.					
18	ROMANO có giá quá cao so với chất lượng.					
19	Giá ROMANO khá cao.					
20	Nói chung tôi hài lòng với giá phải trả khi mua ROMANO					
	Các hình thức quảng cáo	1	2	3	4	5
21	Quảng cáo của ROMANO rất lôi cuốn					
22	Quảng cáo của ROMANO rất ấn tượng					
23	Quảng cáo của ROMANO rất thường xuyên					
24	Quảng cáo của ROMANO phản ánh tính cách mạnh mẽ trong thương hiệu ROMANO					
25	Tôi thích những quảng cáo của ROMANO.					
	Các hình thức khuyến mãi	1	2	3	4	5
26	Các chương trình khuyến mãi của ROMANO rất phong phú					
27	Các chương trình khuyến mãi của ROMANO rất hấp dẫn					
28	Các chương trình khuyến mãi của ROMANO rất thường xuyên					
29	Tôi thích các chương trình khuyến mãi của ROMANO.					
	Hệ thống phân phối:	1	2	3	4	5
30	Tôi có thể dễ dàng mua ROMANO ở các siêu thị					
31	Tôi có thể dễ dàng tìm thấy các cửa hàng bán ROMANO ở các khu vực					
32	Hệ thống phân phối của ROMANO có giá bán đồng nhất.					
	Lòng trung thành đối với thương hiệu:	1	2	3	4	5
33	Bạn sẽ tiếp tục sử dụng thương hiệu ROMANO bởi vì bạn cảm thấy thân thiết với thương hiệu ROMANO					
34	Bạn sẽ sử dụng thương hiệu ROMANO mặc dù có những thương hiệu cạnh tranh tương tự.					